



SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG THANH HÓA
TRUNG TÂM QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG
VÀ CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP
(VILAS 815 - VICERTS 127)

Địa chỉ: Số 14 đường Hạc Thành, P. Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa
Tel: 02376.256.145; Fax: 02376.256.145



PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH MUA
Số: N260439/802/2026/QTTH-PT

1. Khách hàng :	CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM - NHÀ MÁY SỮA LAM SƠN
2. Địa chỉ:	Khu E, KCN Lễ Môn, phường Quảng Phú, tỉnh Thanh Hoá
3. Địa điểm quan trắc :	Nhà máy sữa Lam Sơn tại Khu E, KCN Lễ Môn, phường Quảng Phú, tỉnh Thanh Hoá
4. Loại mẫu:	NƯỚC THẢI
5. Vị trí quan trắc:	Ký hiệu mẫu
Mẫu nước thải tại hố ga sau xử lý	NT1
6. Ngày nhận mẫu: 23/4/2026	

Stt	Thông số phân tích	Đơn vị tính	Kết quả phân tích	Phương pháp phân tích
1	Clo dư	mg/L	0,2	TCVN 6492:2011
2	Độ màu	Pt-Co	17,1	TCVN 6185(C):2015
3	BOD5*	mg/L	8,0	TCVN 6001-1:2021
4	Tổng Phenol	mg/L	0,001	TCVN 6216:1996
5	S ²⁻ (tính theo H2S)	mg/L	<0,02	SMEWW 4500-S ²⁻ .B&D:2023
6	F ⁻	mg/L	0,914	SMEWW 4500-F.B&D:2023
7	Cl ⁻	mg/L	37,3	TCVN 6194:1996
8	Tổng N*	mg/L	20,72	TCVN 6638:2000
9	Tổng P	mg/L	4,03	TCVN 6202:2008
10	Dầu mỡ khoáng	mg/L	1,28	SMEWW 5520B&F:2023
11	Tổng Coliform*	MPN/100mL	49	SMEWW 9221B:2023

Ghi chú:

+ Giá trị sau dấu "<" là giới hạn phát hiện của phương pháp;

* Thông số được công nhận TCVN ISO/IEC 17025:2017;

Thanh Hóa, ngày 11 tháng 5 năm 2026

TRƯỞNG PHÒNG

Lê Thị Lợi

GIÁM ĐỐC



Trần Thanh Hùng

Lưu ý: Kết quả chỉ có giá trị tại thời điểm phân tích;

Giải quyết thắc mắc, khiếu nại trong 05 ngày kể từ ngày trả kết quả ghi trên phiếu phân tích.

Trang:

BM.17.01



SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG THANH HÓA
TRUNG TÂM QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG VÀ CHỨNG NHẬN
CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP
(VILAS 815 - VIMCERTS 127)

Địa chỉ: Số 14 đường Hạc Thành, P. Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa
Tel: 02376.256.145; Fax: 02376.256.145

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH
Số: KT260629/1258/2026/QTTH-PT

1. Khách hàng :	CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM - NHÀ MÁY SỮA LAM SƠN		
2. Địa chỉ:	Khu E, KCN Lễ Môn, phường Quảng Phú, tỉnh Thanh Hoá		
3. Địa điểm quan trắc :	Nhà máy sữa Lam Sơn tại Khu E, KCN Lễ Môn, phường Quảng Phú, tỉnh Thanh Hoá		
4. Loại mẫu:	KHÍ THẢI		
5. Vị trí quan trắc:	Ký hiệu mẫu	Tọa độ	
Ổng khói của thiết bị xử lý khí thải lò hơi Biomass	KT2	X = 2187941 Y = 585282	
6. Ngày quan trắc: 11/6/2026	7. Ngày nhận mẫu: 12/6/2026		

Stt	Thông số phân tích	Đơn vị tính	Kết quả phân tích	Phương pháp phân tích
1	Lưu lượng ⁽¹⁾	m ³ /h	10200	US EPA method 02
2	SO ₂ ⁽¹⁾	mg/Nm ³	0	HD-QTMT/HT.KT/01
3	NO _x (tính theo NO ₂) ⁽¹⁾	mg/Nm ³	142,94	HD-QTMT/HT.KT/01
4	CO ⁽¹⁾	mg/Nm ³	138,32	HD-QTMT/HT.KT/01
5	Bụi tổng	mg/Nm ³	<4,6	US EPA Method 5

Ghi chú:

+ Giá trị sau dấu "<" là giới hạn phát hiện của phương pháp;

+ ⁽¹⁾: Thông số được đo tại hiện trường;

Thanh Hóa, ngày 30 tháng 6 năm 2026

TRƯỞNG PHÒNG


Lê Thị Lợi

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



* Trịnh Khắc Vịnh

Lưu ý: Kết quả chỉ có giá trị tại thời điểm phân tích;

Giải quyết thắc mắc, khiếu nại trong 05 ngày kể từ ngày trả kết quả ghi trên phiếu phân tích.

Trang:
BM.17.01



SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG THANH HÓA
TRUNG TÂM QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG VÀ CHỨNG NHẬN
CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP

(VILAS 815 - VIMCERTS 127)

Địa chỉ: Số 14 đường Hạc Thành, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa

Tel: 02376.256.145; Fax: 02376.256.145

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Số: KT260629/1524/2026/QTTH-PT

1. Khách hàng :	CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM - NHÀ MÁY SỮA LAM SƠN		
2. Địa chỉ:	Khu E, KCN Lễ Môn, phường Quảng Phú, tỉnh Thanh Hoá		
3. Địa điểm quan trắc :	Nhà máy sữa Lam Sơn tại Khu E, KCN Lễ Môn, phường Quảng Phú, tỉnh Thanh Hoá		
4. Loại mẫu:	KHÍ THẢI		
5. Vị trí quan trắc:	Ký hiệu mẫu	Tọa độ	
Ông khói của thiết bị xử lý khí thải dây chuyền sản xuất chai nhựa (nguồn số 02)	KT1	X = 2187319 Y = 584971	
6. Ngày quan trắc:	11/06/2026		

Stt	Thông số phân tích	Đơn vị tính	Kết quả phân tích	Phương pháp phân tích
1	Lưu lượng ⁽¹⁾	m ³ /h	21.120	US EPA method 02
2	Toluen ⁽²⁾	m ³ /h	<0,003	CEN/TS 13649:2014
3	Xylene ⁽²⁾	mg/Nm ³	<0,003	CEN/TS 13649:2014
4	Vinylclorua ⁽²⁾	mg/Nm ³	<0,003	CEN/TS 13649:2014
5	Ethylene Oxyt ⁽²⁾	mg/Nm ³	<0,0001	CEN/TS 13649:2014
6	HCl ⁽²⁾	mg/Nm ³	4,34	US EPA Method 26A

Ghi chú:

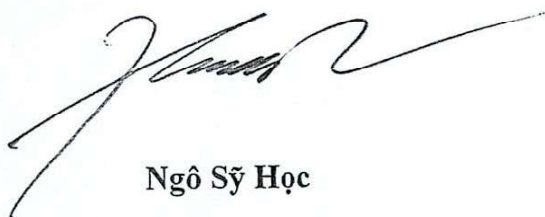
+ Giá trị sau dấu "<" là giới hạn phát hiện của phương pháp;

+ ⁽¹⁾: Thông số được đo tại hiện trường;

+ ⁽²⁾: Thông số được thực hiện bởi Viện Khoa học Công nghệ và Môi trường - Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam;

Thanh Hóa, ngày 21 tháng 7 năm 2026

PHỤ TRÁCH PHÒNG


Ngô Sỹ Học

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**




Trịnh Khắc Vịnh

Lưu ý: Kết quả chỉ có giá trị tại thời điểm phân tích;

Giải quyết thắc mắc, khiếu nại trong 05 ngày kể từ ngày trả kết quả ghi trên phiếu phân tích.

Trang: 1
BM.17.01